

Ngày 31/12/2025	8,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.5%	-15.7%	-12.2%

	2025	
ROE	6.2%	+/- YoY ▼ 0.7%

	Q4/25		
DT thuần	487	QoQ ▲ 106 ▲ 27.9%	YoY ▲ 180 ▲ 58.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,384	YoY ▲ 187 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	31.5	QoQ ▲ 5.50 ▲ 21.3%	YoY ▲ 13.7 ▲ 77.1%
	tỷ VNĐ		

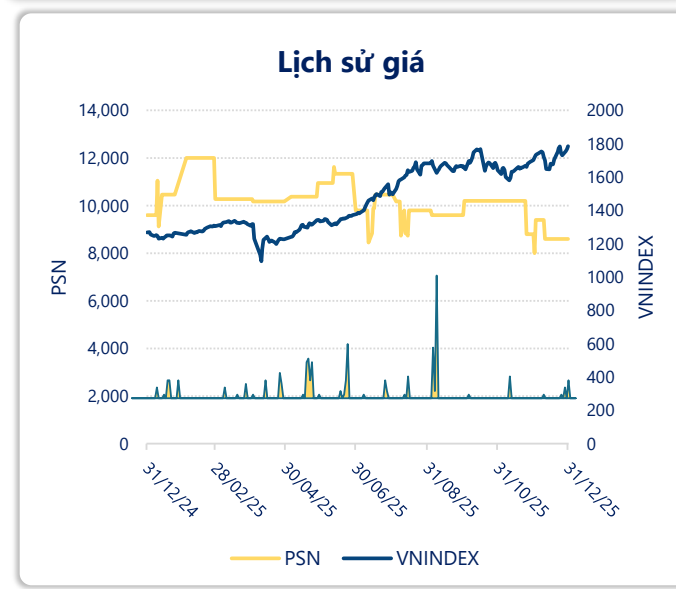
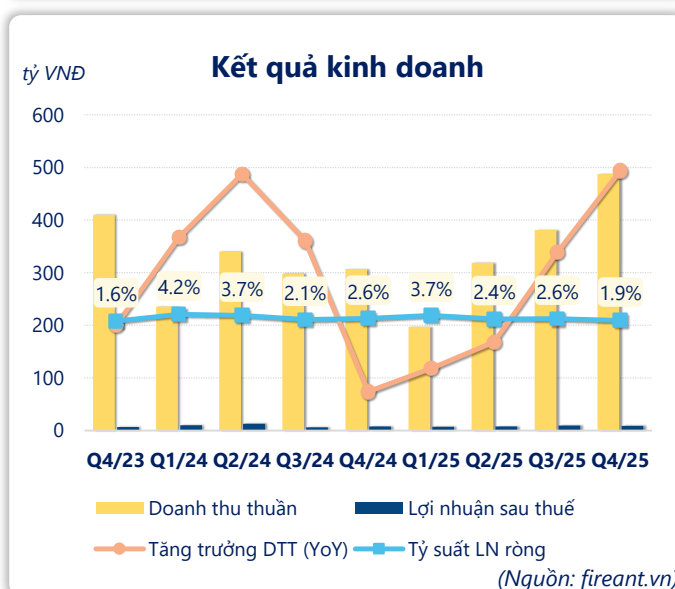
	2025	
LN gộp	107	YoY ▼ 9.00 ▼ 8.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	9.63	QoQ ▼ 3.97 ▼ 29.2%	YoY ▲ 4.16 ▲ 76.1%
	tỷ VNĐ		

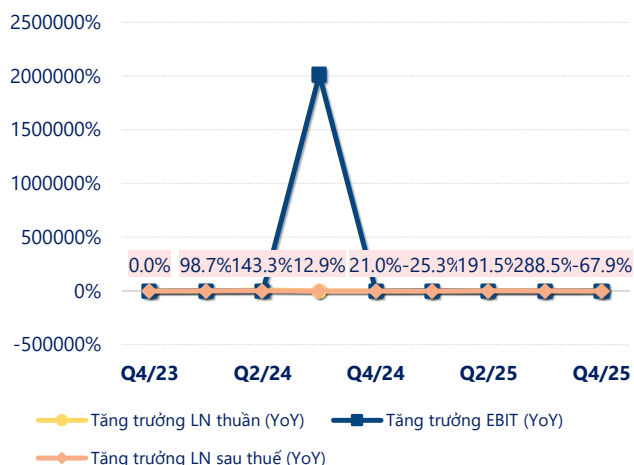
	2025	
LN thuần	44.5	YoY ▼ 1.10 ▼ 2.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	9.07	QoQ ▼ 0.68 ▼ 6.9%	YoY ▲ 1.15 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ		

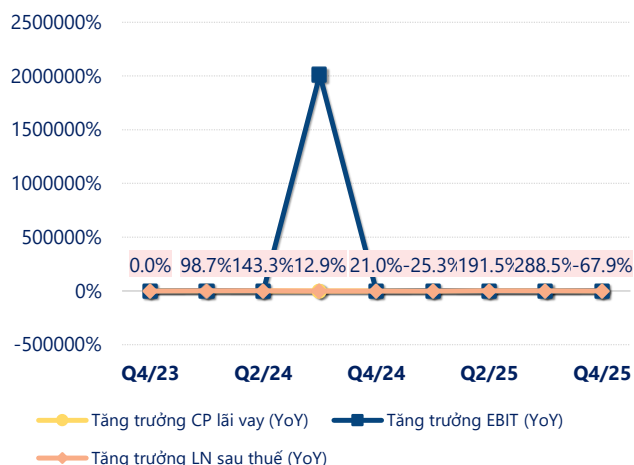
	2025	
LN sau thuế	33.8	YoY ▼ 3.30 ▼ 8.9%
	tỷ VNĐ	



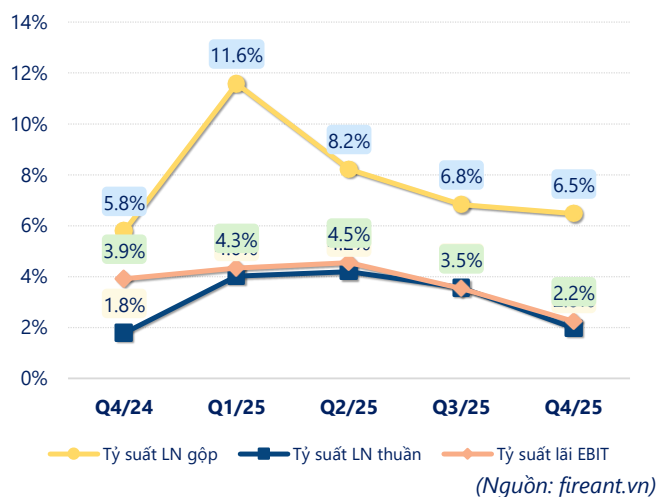
Tăng trưởng lợi nhuận



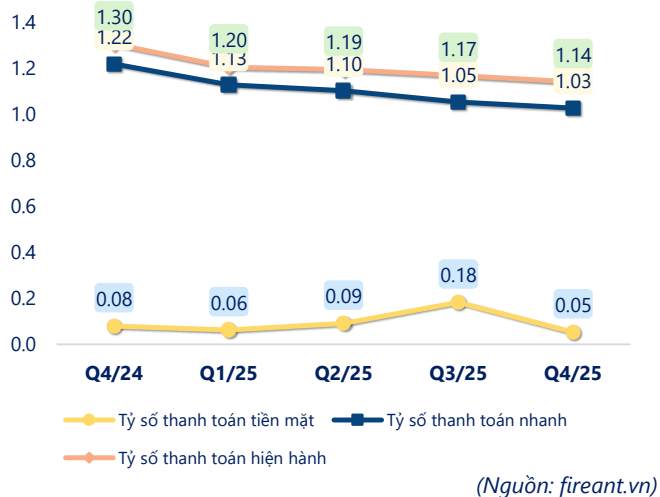
Tăng trưởng chi phí



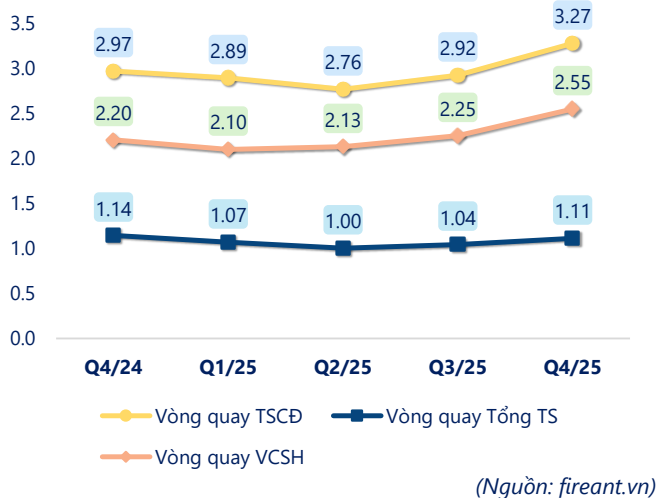
Tỷ suất lợi nhuận



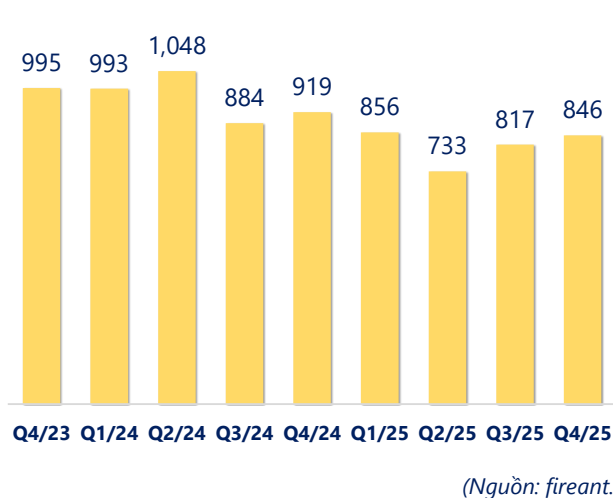
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	487	307	58.7%	1,384	1,197	15.6%
Giá vốn hàng bán	456	289	57.7%	1,278	1,081	18.2%
Lợi nhuận gộp	31.5	17.8	77.1%	107	116	-8.3%
Doanh thu HĐTC	3.00	1.04	189%	6.88	2.30	199%
Chi phí TC	3.73	0.81	361%	7.82	3.07	155%
Chi phí lãi vay	1.02	0.76	34.3%	4.19	2.96	41.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	21.2	12.5	69.4%	61.1	69.9	-12.6%
LN thuần từ HĐKD	9.63	5.47	76.1%	44.5	45.6	-2.4%
Lợi nhuận khác	0.25	5.77	-95.6%	-0.70	-3.08	77.2%
LN trước thuế	9.88	11.2	-11.7%	43.2	42.5	1.7%
Lợi nhuận sau thuế	9.07	7.92	14.6%	33.8	37.1	-8.9%
LNST của CĐ cty mẹ	9.07	7.92	14.6%	33.8	37.1	-8.9%

(Nguồn: fireant.vn)

